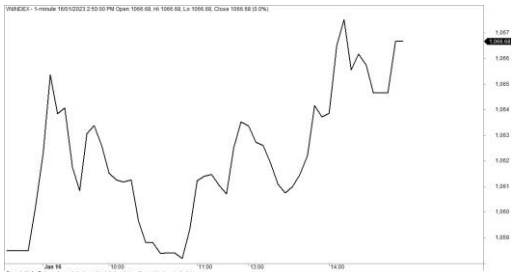


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,066.68	210.88	72.22
% ngày	0.61%	-0.18%	0.18%
% tuần	1.18%	0.58%	-0.70%
% tháng	1.35%	-0.99%	0.04%
% năm	-28.70%	-54.83%	-35.64%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,805	864	391
TB 1 tháng	10,937	1,005	522
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,277.13	8.55	4.53
Bán	1,048.82	10.10	10.91
Giá trị ròng	228.31	-1.55	-6.38
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	56	149
Mã Giảm	305	102	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.03	12.57	11.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,262	258	977
LS Cổ tức	2.50%	6.09%	3.99%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Điểm nhấn tích cực xuất hiện trong phiên hôm nay trên sàn HOSE khi lực cầu duy trì cho tới cuối phiên giúp chỉ số đóng cửa tăng điểm. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1066.68 điểm tương ứng mức tăng 0.61%, chỉ số HNX-Index ngược chiều giảm 0.18%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.18%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 7,550 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng ghi nhận phiên tăng mạnh tại BID (6.9%), ACB (3.5%), CTG (3.1%), VCB (1.7%), HDB (1.5%), MBB (1.4%) cùng với GVR (4.5%), FPT (1%) giúp chỉ số tăng điểm và neo giữ ở vùng giá xanh. Ngược lại, GAS (-1.4%), NVL (-4.5%), PDR (2.1%), TPB (-1.8%), VNM (-1.5%) đi ngược thị trường.

Tuy nhiên, thị trường chung lại ghi nhận độ rộng thị trường thu hẹp hơn với chỉ số VNIndex ghi nhận 175 mã tăng và 215 mã giảm. Chỉ số vốn hóa vừa và nhỏ phân hóa khi VNINDEX Index tăng 0.21% và VNSML Index giảm 0.03%.

Khối ngoại tiếp tục chuỗi mua ròng với giá trị 220 tỷ đồng toàn thị trường trong đó FUESSVFL (125 tỷ), HPG (30 tỷ), BID (30 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, TPB (19 tỷ), VNM (16 tỷ), KDC (10 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ vượt hoàn toàn mức 1,067 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho thấy thị trường có dấu hiệu sẽ sớm thoát khỏi giai đoạn đi ngang trong giai đoạn vừa qua và dòng tiền có thể sẽ không còn phân hóa. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn ít biến động cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và tỷ trọng cổ phiếu tối đa vẫn nên ở mức 50%.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuantia.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1066.68	0.61%
VN30	1075.71	0.55%
VN Mid	1344.31	0.21%
VN Small	1093.27	-0.03%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	210.88	-0.18%
HN30	354.14	-0.02%
VNX AllSh	1024.13	0.41%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	72.22	0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1277.13	
Bán	1048.82	
GT ròng	228.31	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.55	
Bán	10.10	
GT ròng	-1.55	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.53	
Bán	10.91	
GT ròng	-6.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BID	2900	6.94%
HHV	750	6.85%
HSG	600	4.58%
GVR	650	4.47%
VIP	360	4.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC3	1400	5.71%
VGS	400	3.28%
SCG	2100	3.22%
PLC	500	1.88%
BCC	200	1.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SZG	3700	13.07%
SIP	4384	6.26%
C4G	376	3.33%
DSC	467	2.08%
TCI	119	1.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVG	-200	-6.06%
NVL	-650	-4.55%
HQC	-100	-3.76%
HPX	-180	-3.61%
VPG	-400	-3.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSF	-1600	-2.42%
CSC	-900	-2.40%
L14	-800	-1.58%
CEO	-300	-1.52%
DTD	-200	-1.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VEA	-1232	-3.20%
MSR	-302	-2.54%
DDV	-220	-2.44%
OIL	-176	-1.91%
SBS	-95	-1.79%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	406,050	
VHM	226,427	
BID	211,446	
VIC	209,766	
GAS	200,008	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	19,830	
THD	14,315	
IDC	12,276	
PVI	11,361	
PVS	11,184	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,292	
VGI	68,008	
VEA	51,095	
MCH	51,082	
BSR	46,408	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	24,891,420	26,118,498
VPB	20,636,500	24,920,527
SHB	20,541,400	17,151,375
ACB	20,242,200	2,448,826
SSB	17,274,000	1,076,133

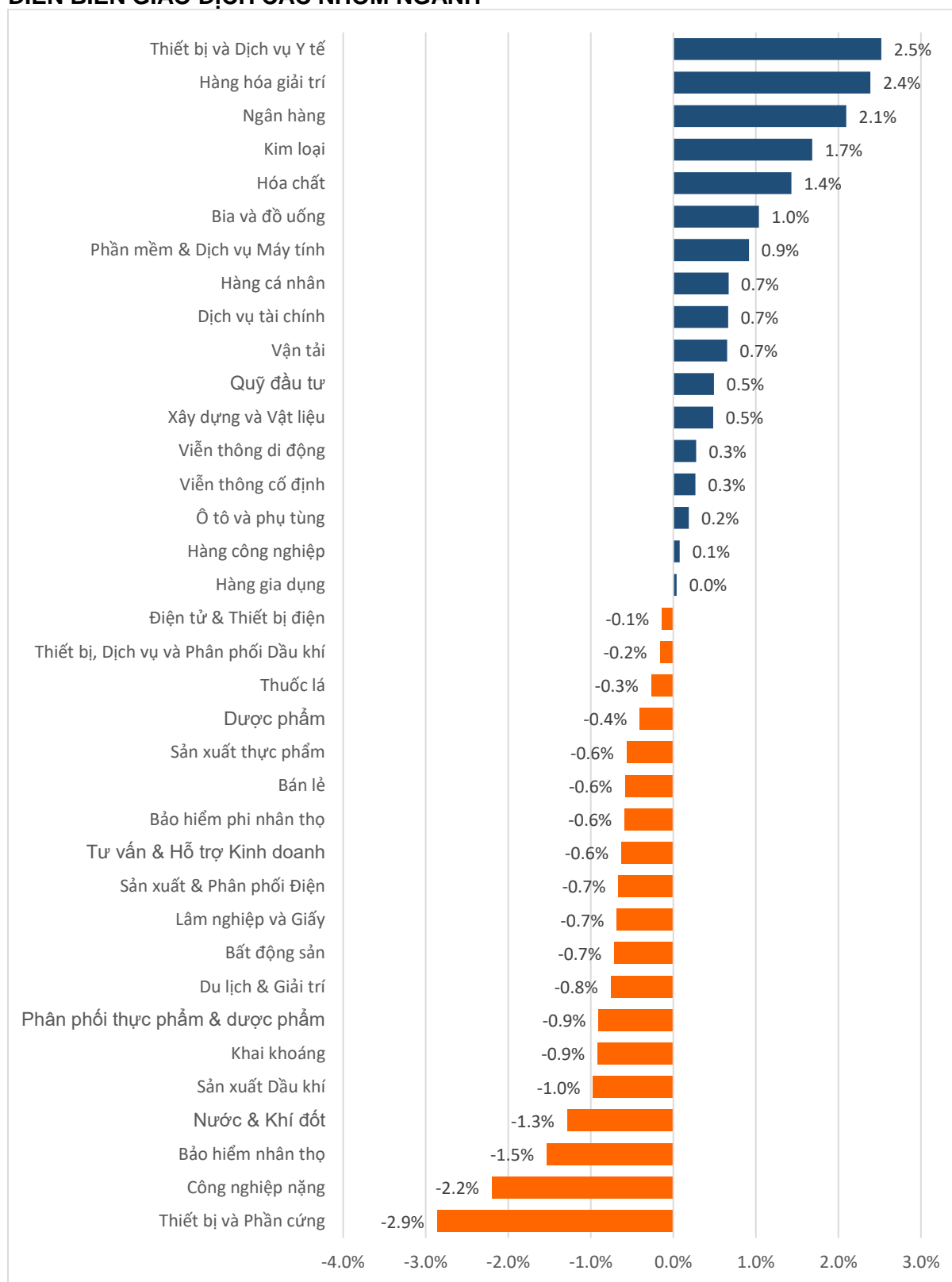
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	9,631,047	17,703,479
SJE	6,856,200	135
CEO	3,733,794	8,547,206
PVS	3,410,583	4,798,104
IDC	2,363,610	2,598,363

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,530,335	7,684,012
C4G	3,661,504	1,967,081
DFF	1,551,800	7,659
SZG	921,000	855
LMH	762,663	423,921

Nguồn: Bloomberg & YSVN



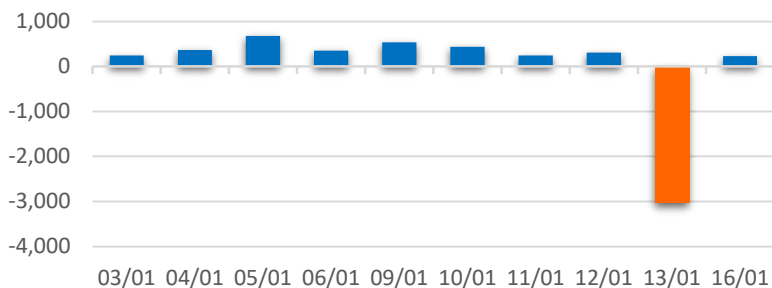
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

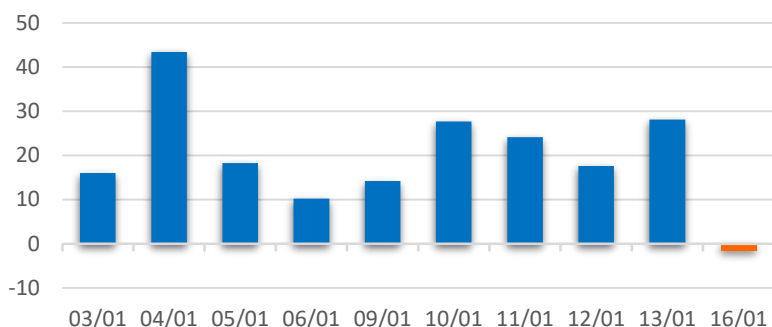
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	124,268	TPB	19,351
HPG	30,245	VNM	15,595
BID	29,751	KDC	10,116
FUEVFNVD	19,758	VIC	9,321
HSG	19,038	GAS	8,645

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

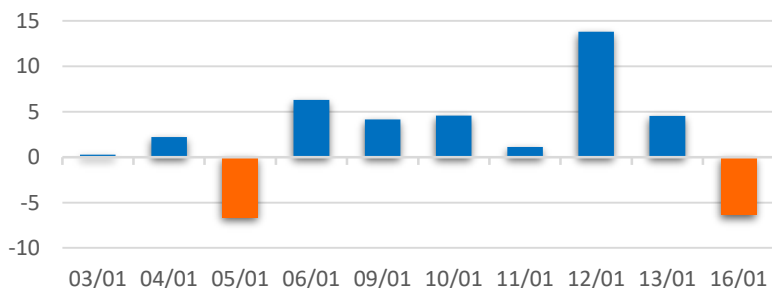
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,364	PVS	4,885
BVS	395	PGS	524
TNG	348	THD	281
VNR	146	PLC	273
PPP	143	BCC	193

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SIP	1,770	VEA	9,053
ACV	576	CSI	229
MCH	535	VOC	147
BSR	158	SWC	79
ALV	112	VLG	51

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HPG</b>	15,622	<b>FUESSVFL</b>	124,656
<b>GEX</b>	14,924	<b>E1VFN30</b>	57,365
<b>SSI</b>	7,484	<b>FUEVFNVD</b>	30,490
<b>FPT</b>	7,437	<b>VND</b>	2,980
<b>MBB</b>	6,887	<b>DGW</b>	780

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

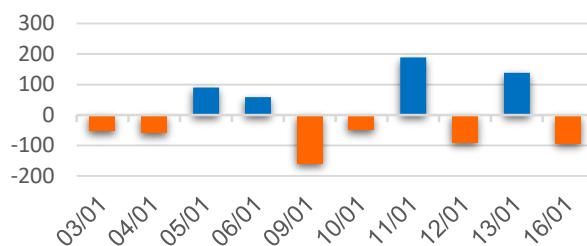
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>IDC</b>	7
		<b>PVS</b>	4.7
		<b>NBW</b>	1.6

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

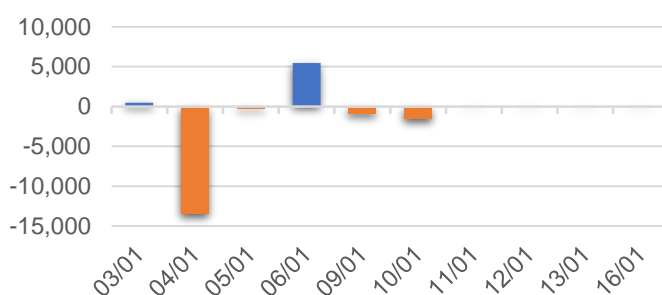
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	9,087	<b>FTM</b>	0
<b>QTP</b>	1,409	<b>LCM</b>	0
<b>BSR</b>	1,341		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

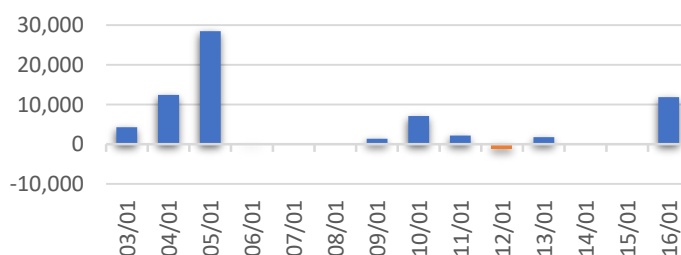
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



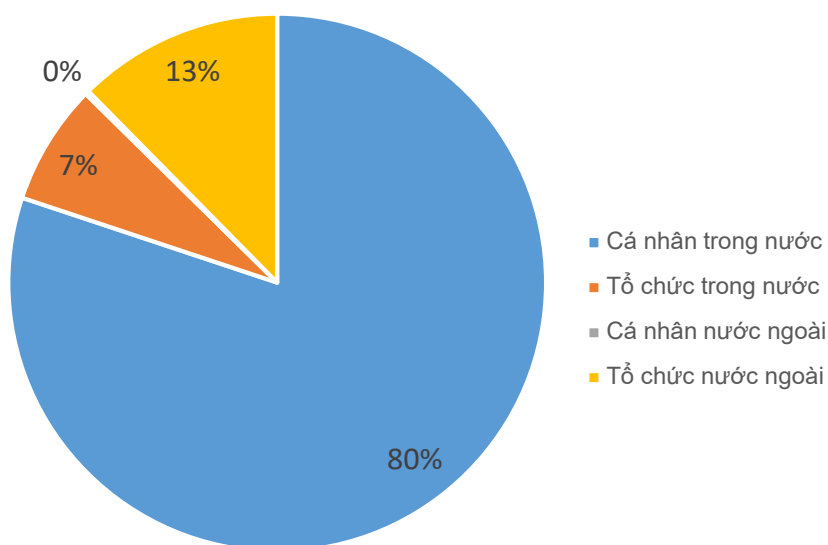
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



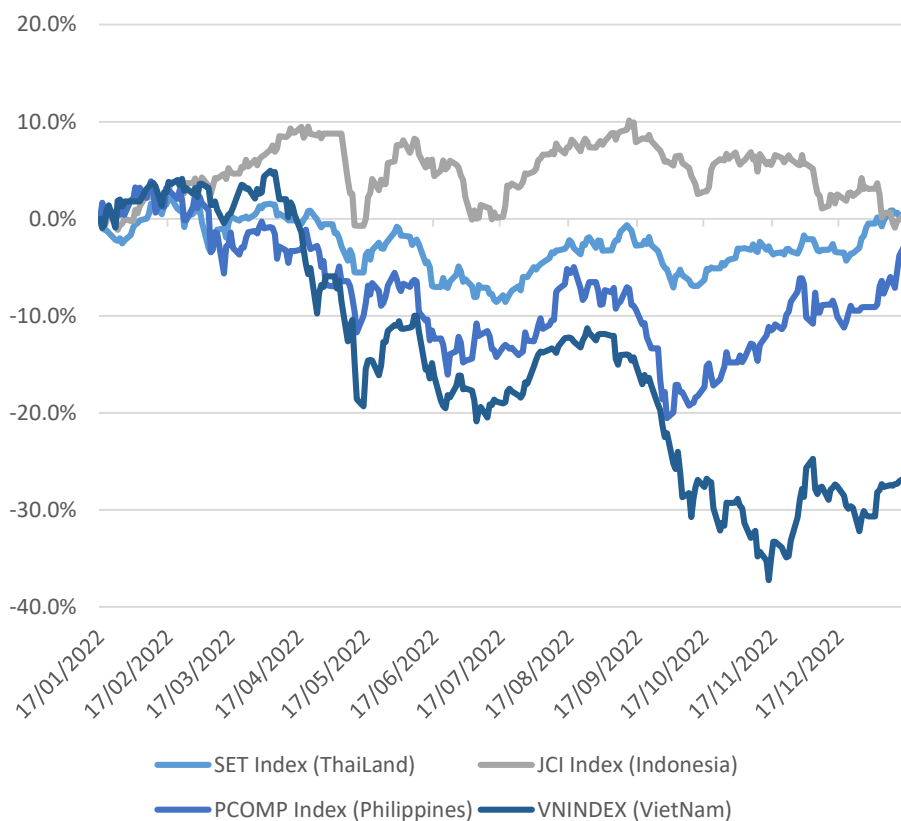
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



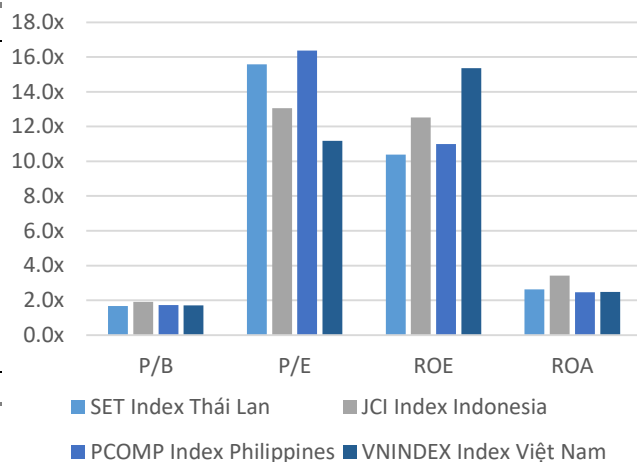
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.7x	1.9x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		15.6x	13.05	16.4x	11.2x
<b>ROE</b>	%	10.39	12.52	10.99	15.36
<b>ROA</b>	%	2.63	3.43	2.47	2.48
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	622.49	611.73	177.42	180.41
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	2.45	0.55	0.14	0.33
<b>LS cổ tức</b>	%	2.72	2.70	1.98	1.86

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written